CHƯƠNG I: TỔNG QUAN BÀI TOÁN NHẬN DẠNG VÂN TAY

* 1. **Giới thiệu**
  2. **Giới thiệu về nhận dạng vân tay và tính bảo mật**

Trong thời đại lĩnh vực công nghệ thông tin ngày càng phát triển một cách mạnh mẽ, cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật đã hỗ trợ rất nhiều các công việc hàng ngày cho con người. Quá trình toàn cầu hóa và hiện đại hóa, tính bảo mật thông tin riêng tư ngày càng được nâng cao cũng như để xác nhận một người nào đó trong hàng triệu người của một quốc gia đòi hỏi một hệ thống đảm nhận nhiệm vụ đó. Đó cũng là lí do và cũng là bước đệm để công nghệ sinh trắc ra đời và đáp ứng tốt các yêu cầu trên.

Một minh chứng khác đó là, hiện nay việc nhận dạng bằng mật khẩu hay mã PIN không còn độ an toàn và tin cậy cao nữa. Để đáp ứng các yêu cầu cao về độ bảo mật thông tin, sinh trắc học sử dụng để tạo ra phương pháp nhận dạng. Thật may mắn thay, trong rất nhiều công nghệ sinh trắc học, nhận dạng vân tay được sử dụng sớm nhất và được xem như là bước đệm cho công nghệ sử dụng sinh trắc học khác. Ứng nhận dạng vân tay thay cho các hình thức bảo mật truyền thống giúp nâng cao tính bảo mật của hệ thống.

Theo thời gian, nhiều công nghệ sinh trắc đã và đang được phát triển, một trong số đó đang được sử dụng trong các sản phẩm thực tế và tỏ ra rất hiệu quả. Các đặc trưng sử dụng sinh trắc đó là giọng nói, mắt, vân tay và gương mặt, mỗi đặc trưng đều có những điểm mạnh yếu khác nhau, vì vậy mà tùy vào mục đích sử dụng của mỗi hệ thống mà cần phải lựa chọn các đặc trưng sinh trắc cụ thể. Và các đặc trưng về sinh trắc thường có tính bền vững cao hơn, không dễ bị thay đổi, hay bị giả mạo… và cũng vì thế mà chúng được xem có tính bảo mật cao và đáng tin cậy hơn cả.

* 1. **Lịch sử nhận dạng vân tay**

Việc sử dụng dấu vân tay như một phương pháp xác định danh tính một người nào đó đã được sử dụng từ rất nhiều năm về trước và được ứng dụng vào nhiều khía cạnh xã hội.

-Ở nước ngoài.

Cách đây khoảng 4000 năm, trong các kim tư tháp của thời kỳ cổ đại đã xuất hiện các dấu vết đầu tiên của vân tay. Có lẽ cũng bởi vì, con người đa sớm nhận ra rằng dấu vân tay là một đặc điểm mà không một ai giống ai và có tính duy nhất, và sử dụng dấu vân tay trong các tài liệu văn bản quan trọng… Vào năm 1684, một nhà giải phẫu học người Anh là Nehemiah Grew đã đưa một bài báo khoa học đầu tiên các công trình nghiên cứu của ông ta về các đường vân, rãnh và cấu trúc ảnh vân tay. Kể từ khi đó đã xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này.[1] Năm 1788, J.C.A Mayer- môt bác sĩ và là nhà giải phẫu học người Đức đã mô tả chi tiết thông tin giải phẫu của vân tay để đặc tính hóa, nhận dạng các đặc tính vân tay.

Vào năm 1823, giáo sư phẫu thuật tại đại học Breslau- Johannes Evangelist Purkinie đã giới thiệu mô hình phân lớp ảnh vân tay. Trong đó ông phân lớp ảnh vân tay làm 9 loại đường vân và ông không đề cập nhận dạng cá nhân bởi các mẫu mà ông đưa ra.

Đến năm 1858, người Anh đầu tiên bắt đầu sử dụng dấu vân tay vào tháng 7, khi Sir William Herschel James, Người đứng đầu toàn án vùng Hooghly ở Jungipoor, Ấn Độ, lần đầu tiên sử dụng dấu vân tay trên hợp đồng bản địa. Các dấu vân tay này được sử dụng như chữ ký trên các tài liệu vì số lượng lớn nạn mù chữ ở Ấn độ và cố gắng chấm dứt chữ ký giả mạo. Ông tin rằng dấu vân tay và duy nhất đối với mỗi cá nhân.



*Giấu vân tay Herschel ghi nhận trong khoảng những năm 1857*

Trong những năm 1870, Tiến sĩ Henry Faulds, bác sĩ phẫu thuật người Anh, Giám đốc bệnh viên Tsukiji ở Nhật Bản, đã nghiên cứu về "skin-furrows" sau khi nhận thấy dấu ngón tay trên các mẫu đồ gốm thời tiền sử. Tiến sĩ không chỉ công nhận tầm quan trọng của dấu vân tay như một phương tiện nhận dạng, mà còn phát minh ra một phương pháp phân loại tốt.

Năm 1880, Tiến sĩ Henry Faulds xuất bản một bài báo trên tạp chí khoa học “Nature”. Ông đã thảo luận dấu vân tay như một phương tiện nhận dạng cá nhân, và việc sử dụng các máy in mực như một phương pháp để thu thập dấu vân tay. Ông cũng được ghi nhận với nhận dạng vân tay đầu tiên của một dấu vân tay nhờn để lại trên một chai rượu.

Những năm cuối thế kỷ XIX khi Sir Francis Galton xác định một trong những điểm hay các đặc điểm mà từ đó vân tay có thể được xác định. Đó là “Galton Points”- là nền tảng cho khoa học về nhận dạng xác định vân tay và được mở rộng từ nhiều thế kỷ trước. Nhận dạng vân tay đã bắt đầu quá trình chuyển đổi tự dộng hóa vào cuối những năm 1960 cùng với sự xuất hiện của công nghệ điện toán. Với sự ra đời của máy tính, một tập con của các điểm Galton, được gọi là chi tiết vụn vặt, đã được sử dụng để phát triển công nghệ tự động nhận dạng vân tay. Và Francis Galton cũng đã thu nhận được một vài nghiên cứu quan trọng về ảnh vân tay và có kết luận rằng: ““Các đường vân tay không thay đổi trong suốt cuộc đời, tính chất của chúng là cá biệt để phân biệt người này với người khác và có thể chia tách chúng ra thành nhiều loại”.

Vào năm 1899 Edward Henry đã phát minh ra một công trình nổi tiếng mang tên “Hệ thống Henry” về việc tách lớp vân tay, một phương pháp tinh vi trong việc lập chỉ mục tách lớp vân tay. “Hệ thống Henry” được công bố bởi phòng mật thám Scotland vào năm 1901.

Hiện nay các ứng dụng vân tay được sử dụng trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau và trên nhiều thiết bị khác nhau. Những chiếc điện thoại di động đầu tiên với một máy quét dấu vân tay là Motorola Mobility Atrix 4G vào năm 2011. Vào 10 tháng 9 năm 2013, Apple đã trình làng thế giới công nghệ với chiếc Iphone 5S sử dụng tính năng nhận dạng vân tay thay cho mật khẩu. Sau phần giới thiệu của Apple trong năm 2013, hầu hết các nhà sản xuất điện thoại thông minh khác bao gồm chức năng quét vân tay trong các điện thoại cao cấp của họ trong năm 2014 và năm 2015, bắt đầu với Samsung Galaxy Alpha 4G. Hay trong các công ty lớn, các tổ chức chính phủ cũng sử dụng nhận dạng vân tay để xác thực danh tính một người.

- Ở Việt Nam

Ngày càng nhiều các công ty đã thay đổi quy trình chấm công nhân viên. Thay vì sử dụng thẻ quẹt để xác thực thì ứng dụng nhận dạng vân tay vào công tác chấm công có thể giảm thiểu khả năng các trường hợp quẹt thẻ hộ và có thể khi nhân viên nghỉ việc mà công ty không thu hồi lại thẻ thì nhân viên đó vẫn có thể ra vào công ty cũ một cách hợp pháp. Ứng dụng vân tay giảm thiểu các rủi ro về làm giả thẻ hay trong các kì thi quan trọng, giảm thiểu vấn đề thí sinh làm giả giấy tờ để có thể thi hộ cho một đối tượng khác.

* 1. **Mục tiêu đề tài**

Mục tiêu chung: tìm hiểu, vận dụng các kiến thức về nhận dạng vân tay để xây dựnng hệ thống nhận dạng vân tay và ứng dụng và hệ thống thi tiếng anh trực tuyến.

Mục tiêu chi tiết:

* Tìm hiểu các khái niệm có liên quan đến nhận dạng vân tay để làm rõ hơn về việc áp dụng công nghệ sinh trắc vào nhận dạng.
* Tìm hiểu các phương pháp thực hiện việc nhận dạng vân tay
* Xây dựng chương trình mô phỏng, thực nghiệm, thử nghiệm các mô hình với nhau từ đó đưa ra kết luận và nhận xét.
  1. **Phạm vi đề tài**

Giải quyết bài toán nhận dạng vân tay vào phần xác thực thông tin sinh viên, học viên tham gia thi tiếng anh.

* 1. **Hướng tiếp cận**

Các nghiên cứu về nhận dạng vân tay đã có từ rất lâu và đạt nhiều thành tựu trên thế giới. Vì vậy hướng tiếp cận đề tài sẽ là thừa hưởng các kết quả đạt được từ các nghiên cứu đi trước để áp dụng vào bài toán

**4.1 Tiếp cận từ trên xuống**

Tham khảo các phương pháp hiện có thông qua các bài báo khoa học các bài nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để lựa chọn phương pháp tiếp cận đơn giản và phù hợp với hệ thống nhúng.

* 1. **Kết luận chương**

Từ thực tế về sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật đã cho thấy được nhận dạng vân tay ngày càng được sử dụng rộng rãi và dần thay thế cho các hình thức bảo mật thông thường khác bởi mức độ bảo mật sẽ được nâng cao và tiết kiệm các chi phí đi theo. Chương I cũng giới thiệu lịch sử phát triển của nhận dạng vân tay và các ưu điểm mà nhận dạng vân tay mang lại trong các ứng dụng thực tế.

[1]: In a "Philosophical Transactions of the Royal Society of London" paper in 1684